

# MARKET INSIGHTS REPORTS

29/01/2024

CHU KỲ GIAO DỊCH NGHỈ TẾT ÂM LỊCH ĐANG  
LẬP LẠI ?



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng nhưng thực tế độ rộng thị trường hôm nay nghiêng về xu hướng giảm.

Các điểm cần lưu ý: (i) Thị trường đang bước vào kiểu giao dịch đúng chu kỳ Tết Âm Lịch với áp lực bán thường xuất hiện trong tuần trước nghỉ lễ và thanh khoản có xu hướng thu hẹp trở lại. (ii) Độ rộng thị trường tuy giảm nhưng nhóm ngành tăng giá lại cao hơn với nhiều mã có xoay tua tăng điểm. Chúng ta thấy dòng tiền chảy vào các nhóm ngành có dấu hiệu phục hồi tốt trong tháng 1 từ phân tích Top Down như dệt may, cho thuê KCN (FDI đăng ký và giải ngân tiếp tục tăng), vận tải (Giá cước vận tải tăng) hoặc là nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt (HHS, TCH...). (iii) Khối ngoại bắt đầu dừng mua ròng nhưng lượng mua ròng lại tập trung ở nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và thép (Đây có lẽ đang là hoạt động tái cơ cấu danh mục của khối ngoại). (iv) Tin tức tiêu cực lúc này là tỷ giá đang có xu hướng tăng nóng và chạm mức 25,000 đ. Tuy nhiên, như chúng tôi chia sẻ đây là yếu tố tiêu cực nhưng nếu yếu tố này không làm thay đổi chính sách tiền tệ thì đó không phải là yếu tố làm giảm sự tăng điểm của TTCK. Tất nhiên, chúng ta vẫn phải tiếp tục theo dõi động thái chính sách của NHNN để xác định những chuyển biến chính sách nếu có.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. CTG, BCM, VJC, GVR, HDB ... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 58.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Toàn cảnh bức tranh kinh tế Việt Nam tháng 1/2024;
- Lượng nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ của Trung Quốc tiếp tục giảm theo đường thẳng;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co và có thể đóng cửa giảm điểm nhẹ.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	576
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	187
Số cổ phiếu giảm giá	283
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	106

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	239
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	86
Số cổ phiếu giảm giá	78
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	75

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	354
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	134
Số cổ phiếu giảm giá	130
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	90

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	43,196.38	45,888.42	(2,692.04)
% KL toàn thị trường	6.48%	6.88%	
Giá trị	1,250,784	1,390,197	(139,413)
% GT toàn thị trường	8.75%	9.73%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	460.40	781.97	(321.57)
% KL toàn thị trường	6.48%	6.88%	
Giá trị	12,577	16,559	(3,982)
% GT toàn thị trường	1.37%	1.81%	

#### UPCOM

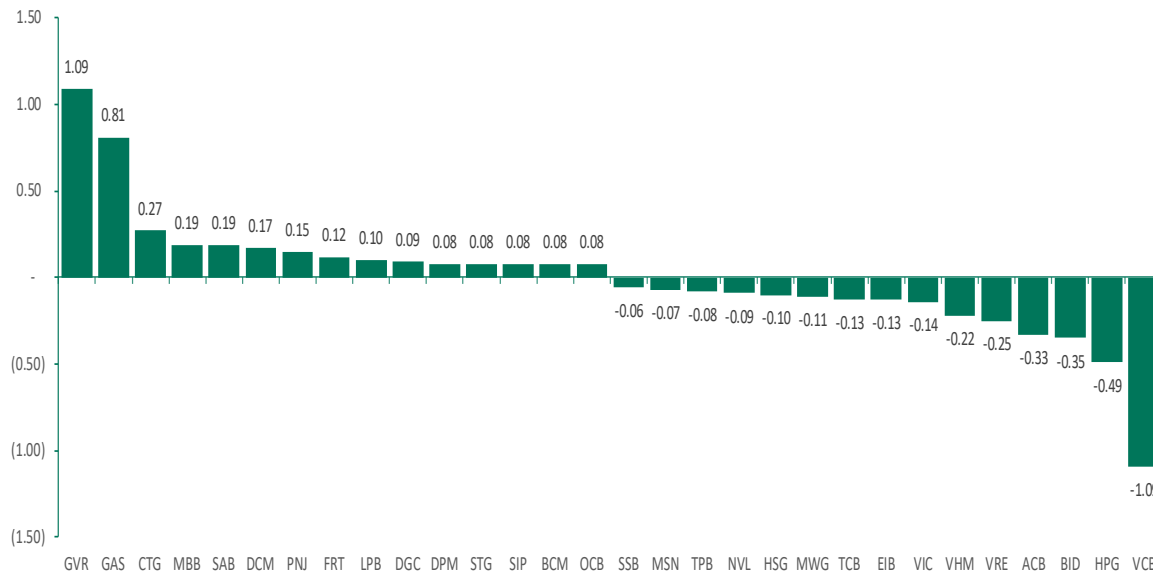
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	310.80	748.78	(437.98)
% KL toàn thị trường	0.79%	1.90%	
Giá trị	12,174	37,828	(25,655)
% GT toàn thị trường	1.63%	5.06%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

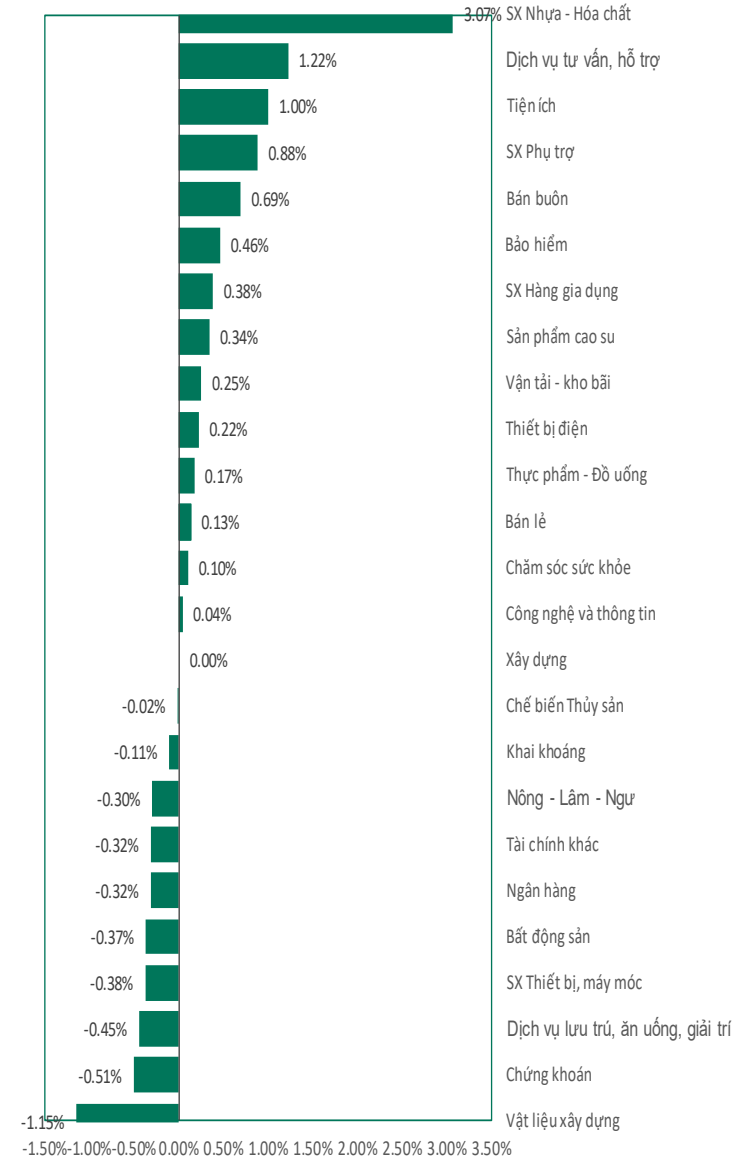
### TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	730,500	91,200	-800 (-0.87%)	15.67	3.20	5,821	509,725
2	BID	984,500	48,700	-250 (-0.51%)	15.58	2.33	3,125	277,611
3	VHM	3,166,200	41,800	-200 (-0.48%)	6.31	1.01	6,621	182,013
4	GAS	924,600	76,600	1,400 (1.86%)	10.01	2.81	7,649	175,930
5	CTG	5,875,800	32,300	200 (0.62%)	9.25	1.42	3,491	173,451
6	VIC	1,816,400	42,650	-150 (-0.35%)	18.02	1.11	2,367	163,079
7	HPG	21,575,000	28,000	-350 (-1.23%)	19.28	1.63	1,452	162,814
8	VPB	4,834,600	19,750	0 (0%)	7.27	1.42	2,718	156,695
9	VNM	1,732,800	67,000	0 (0%)	18.45	4.12	3,632	140,027
10	TCB	3,145,300	35,250	-150 (-0.42%)	6.16	0.94	5,725	124,169

### TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Chu kỳ giao dịch nghỉ Tết Âm Lịch đang lặp lại

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.02 điểm (+ 0.00%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Sản xuất nhựa hóa chất, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tiện ích, sản xuất phụ trợ, bán buôn, bảo hiểm, sản xuất hàng gia dụng, sản phẩm cao su, vận tải kho bãi, thiết bị điện, thực phẩm đồ uống, bán lẻ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như GVR, DGC, DCM, DPM, CSV, AAA, DPR, TV2, GAS, IDC, SIP, PLC, PLX, HHS, VFG, BVH, PVI, VNR, BMI, MSH, TNG, GIL, STK, DRC, VJC, HAH, VSC, GEX, PAC, DQC, SAB, DBC, PNJ, FRT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng tăng giá với mục tiêu từ 23-26;
- ✓ GVR tăng giá dựa trên mức lợi nhuận Q4/2023 tích cực nhờ bàn giao KCN VSIP 3 và thanh lý vườn cây cao su;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(ii) CSV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang vào vùng quá mua;
- ✓ Chúng tôi có gửi báo cáo định giá CSV và chúng tôi nhận thấy cổ phiếu đang vào vùng định giá phù hợp với giá mục tiêu dựa trên cơ bản. Do vậy, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư nên đặt các lệnh Trailling Stop hoặc chốt lời cổ phiếu này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) SIP tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu từ 77 – 83;
- ✓ Trong báo cáo khuyến nghị phân tích cơ bản về SIP mà chúng tôi gửi gần đây, chúng tôi có định giá SIP quanh vùng giá 89;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều trong ngắn hạn – Tín hiệu tiêu cực. Do vậy vùng giá 77 - 80 cổ phiếu có thể xuất hiện điều chỉnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) VJC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ VJC vẫn đi ngang trong giai đoạn vừa qua;
- ✓ Lượng khách quốc tế Việt Nam trong tháng 1/2024 đạt hơn 1,5 triệu cùng với Hàng không Việt Nam dự kiến ngày 6/2/2024 sẽ lập kỷ lục 930 chuyến bay tại Tân Sơn Nhất có thể là thông tin thúc đẩy VJC tăng giá ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

(v) HHS tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Q4/2023, HHS lãi ròng 166 tỷ tăng 128.39% so với cùng kỳ năm trước;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

**(2) Vật liệu xây dựng, chứng khoán, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản xuất thiết bị máy móc, bất động sản, tài chính khác, ngân hàng... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HPG, HSG, NKG, SSL, VND, VCI, SHS, HCM, VIX, CTS, VNG, DAH, NHH, NAG, VHM, VIC, VRE, NVL, PDR, DIG, VRE, NLG, DXG, CEO, OGC, VCB, BID, TCB, ACB, SHB, TPB ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HSG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động trong kênh giá thoải – Chưa có đảo độ dốc tăng giá;
- ✓ Q1/2024 niên độ BCTC, HSG báo lãi ròng 100 tỷ và chúng tôi thấy hàng tồn kho của HSG (Chủ yếu là NVL) lần đầu tăng trở lại sau giảm hàng tồn kho liên tiếp cho thấy công ty đang gia tăng bắt đáy khi giá NVL chạm đáy vào tháng 11/2023 và đây là tín hiệu tốt có thể cải thiện biên lãi ròng của HSG trong các quý tới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(ii) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Failure Swing cảnh báo sự đảo chiều giảm giá ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ là 90 và kháng cự là 97;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 54%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Small Black Candle”. Khối lượng giao tăng nhưng vẫn nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng nhưng thực tế độ rộng thị trường hôm nay nghiêng về xu hướng giảm.

Các điểm cần lưu ý: (i) Thị trường đang bước vào kiểu giao dịch đúng chu kỳ Tết Âm Lịch với áp lực bán thường xuất hiện trong tuần trước nghỉ lễ và thanh khoản có xu hướng thu hẹp trở lại. (ii) Độ rộng thị trường tuy giảm nhưng nhóm ngành tăng giá lại cao hơn với nhiều mã có xoay tua tăng điểm. Chúng ta thấy dòng tiền chảy vào các nhóm ngành có dấu hiệu phục hồi tốt trong tháng 1 từ phân tích Top Down như dệt may, cho thuê KCN (FDI đăng ký và giải ngân tiếp tục tăng), vận tải (Giá cước vận tải tăng) hoặc là nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt (HHS, TCH...). (iii) Khối ngoại bắt đầu dừng mua ròng nhưng lượng mua ròng lại tập trung ở nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng và thép (Đây có lẽ đang là hoạt động tái cơ cấu danh mục của khối ngoại). (iv) Tin tức tiêu cực lúc này là tỷ giá đang có xu hướng tăng nóng và chạm mức 25,000 đ. Tuy nhiên, như chúng tôi chia sẻ đây là yếu tố tiêu cực nhưng nếu yếu tố này không làm thay đổi chính sách tiền tệ thì đó không phải là yếu tố làm giảm sự tăng điểm của TTCK. Tất nhiên, chúng ta vẫn phải tiếp tục theo dõi động thái chính sách của NHNN để xác định những chuyển biến chính sách nếu có.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 10 mã cho tín hiệu bán, 15 mã cho tín hiệu đi ngang. CTG, BCM, VJC, GVR, HDB ...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 58.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

### Biểu đồ chỉ số VN-Index



### Biểu đồ cổ phiếu HHS



## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	486.4	486.73	486.07	YES	488.07	490.39	492.06	494.38	484.08	482.41	480.09	478.42
HNXINDEX	229.44	229.64	229.24	YES	229.83	230.61	231	231.78	228.66	228.27	227.49	227.1
UPINDEX	87.64	87.66	87.62	YES	87.86	88.12	88.34	88.6	87.38	87.16	86.9	86.68
VN30	1181	1182	1180.1	YES	1183.8	1188.4	1191.1	1195.7	1176.4	1173.7	1169.1	1166.4
VNINDEX	1177	1177.7	1176.4	YES	1179.1	1182.6	1184.7	1188.2	1173.6	1171.4	1168	1165.9
VNXALL	1905.6	1906.8	1904.4	YES	1909.5	1915.9	1919.8	1926.1	1899.3	1895.4	1889	1885.1
VN30F1M	1184.9	1185.6	1184.3	YES	1188.2	1192.8	1196.1	1200.7	1180.3	1177	1172.4	1169.1
VN30F1Q	1183.1	1184.1	1182.2	YES	1185.1	1188.9	1190.9	1194.7	1179.3	1177.3	1173.5	1171.5
VN30F2M	1185.8	1186.5	1185	YES	1188.5	1192.8	1195.5	1199.8	1181.5	1178.8	1174.5	1171.8
VN30F2Q	1182	1183	1181.1	YES	1184.1	1188	1190.1	1194	1178.1	1176	1172.1	1170
BCM	62.2	62.25	62.15	YES	62.7	63.3	63.8	64.4	61.6	61.1	60.5	60
BID	48.8	48.85	48.75	NO	49.1	49.5	49.8	50.2	48.4	48.1	47.7	47.4
ACB	26.13	26.23	26.04	NO	26.32	26.68	26.87	27.23	25.77	25.58	25.22	25.03
BVH	41.12	41.08	41.16	NO	41.53	41.87	42.28	42.62	40.78	40.37	40.03	39.62
CTG	32.35	32.38	32.33	YES	32.7	33.1	33.45	33.85	31.95	31.6	31.2	30.85
FPT	95.77	95.7	95.83	YES	96.23	96.57	97.03	97.37	95.43	94.97	94.63	94.17
GVR	22.27	22.15	22.38	NO	22.93	23.37	24.03	24.47	21.83	21.17	20.73	20.07
GAS	76.2	76	76.4	NO	77.1	77.6	78.5	79	75.7	74.8	74.3	73.4
HDB	21.35	21.33	21.38	NO	21.45	21.5	21.6	21.65	21.3	21.2	21.15	21.05
HPG	28.13	28.2	28.07	NO	28.27	28.53	28.67	28.93	27.87	27.73	27.47	27.33
MBB	22.2	22.23	22.17	NO	22.4	22.65	22.85	23.1	21.95	21.75	21.5	21.3
MSN	65.83	65.95	65.72	NO	66.17	66.73	67.07	67.63	65.27	64.93	64.37	64.03
MWG	44.75	44.83	44.67	NO	45	45.4	45.65	46.05	44.35	44.1	43.7	43.45
PLX	34.67	34.65	34.68	YES	34.83	34.97	35.13	35.27	34.53	34.37	34.23	34.07
POW	11.43	11.45	11.42	NO	11.47	11.53	11.57	11.63	11.37	11.33	11.27	11.23
SAB	58.07	58.15	57.98	NO	58.83	59.77	60.53	61.47	57.13	56.37	55.43	54.67
SSB	23	23	23	YES	23.1	23.2	23.3	23.4	22.9	22.8	22.7	22.6
SHB	12.37	12.4	12.33	NO	12.43	12.57	12.63	12.77	12.23	12.17	12.03	11.97
SSI	34.07	34.13	34.01	NO	34.28	34.62	34.83	35.17	33.73	33.52	33.18	32.97
TCB	35.37	35.43	35.31	NO	35.53	35.82	35.98	36.27	35.08	34.92	34.63	34.47
STB	30.43	30.47	30.39	NO	30.57	30.78	30.92	31.13	30.22	30.08	29.87	29.73
TPB	18.23	18.27	18.19	NO	18.32	18.48	18.57	18.73	18.07	17.98	17.82	17.73
VHM	41.97	42.05	41.88	NO	42.13	42.47	42.63	42.97	41.63	41.47	41.13	40.97
VCB	91.37	91.45	91.28	YES	91.83	92.47	92.93	93.57	90.73	90.27	89.63	89.17
VIB	20.8	20.8	20.8	YES	20.9	21	21.1	21.2	20.7	20.6	20.5	20.4
VIC	42.63	42.63	42.64	YES	42.87	43.08	43.32	43.53	42.42	42.18	41.97	41.73
VJC	105.7	105.65	105.75	YES	106.1	106.4	106.8	107.1	105.4	105	104.7	104.3
VNM	67.07	67.1	67.03	YES	67.23	67.47	67.63	67.87	66.83	66.67	66.43	66.27
VPB	19.68	19.65	19.72	NO	19.82	19.88	20.02	20.08	19.62	19.48	19.42	19.28
VRE	23.45	23.52	23.37	NO	23.6	23.9	24.05	24.35	23.15	23	22.7	22.55

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TCH	14,026,300	4,200,970	334	3.49
PC1	9,262,300	3,908,000	237	1.41
AAA	8,131,400	2,800,080	290	2.97
DCM	7,549,700	1,655,760	456	4.05
<b>HHS</b>	<b>7,336,000</b>	<b>1,399,260</b>	<b>524.28</b>	<b>6.95</b>
GVR	6,728,900	1,702,210	395	4.9
SCR	3,597,300	1,433,320	251	0.7
<b>DTD</b>	<b>2,898,900</b>	<b>454,920</b>	<b>637.23</b>	<b>4.02</b>
DPM	2,585,500	1,241,330	208	2.6
TTH	2,523,300	970,570	260	4.35
<b>PAN</b>	<b>2,120,000</b>	<b>970,890</b>	<b>218.36</b>	<b>1.44</b>
ITC	1,292,700	254,450	508	3.77
QCG	1,228,300	483,200	254	-6.08
DPR	1,227,600	196,640	624	5.39
VFS	1,027,600	472,550	217	0
<b>VRC</b>	<b>1,015,100</b>	<b>8,180</b>	<b>12409.54</b>	<b>1.51</b>
AAV	1,009,300	310,120	325	-5
CRE	1,002,600	322,480	311	2.1
NRC	997,100	378,550	263	2.13
DRI	919,700	238,730	385	5.33
<b>VIP</b>	<b>656,400</b>	<b>142,690</b>	<b>460.02</b>	<b>-3.88</b>
LTG	613,800	210,840	291	3.4
TV2	608,800	141,300	431	3.17
DVG	581,500	229,250	254	-5.71
CTI	568,200	266,690	213	0.33
<b>LHG</b>	<b>560,000</b>	<b>118,040</b>	<b>474.42</b>	<b>6.99</b>
PHR	505,800	160,980	314	2.46
HAX	504,300	188,900	267	1.07
PTB	474,900	111,430	426	-1.27
HD6	420,100	53,230	789	-7.83
SJD	399,600	63,490	629	-0.34
SPI	312,200	34,480	905	2.94
BIG	302,700	151,270	200	3.53
TDC	294,400	145,890	202	-1.05
PXL	266,900	75,520	353	3.53
PV2	246,000	83,980	293	3.7
PXS	239,600	95,720	250	0
BWE	223,500	108,740	206	-0.12
V21	216,800	37,490	578	-1.3
MSH	211,500	47,700	443	1.9

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: TCH, PC1... bùng nổ khối lượng giao dịch

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Jan	PCI	Mua	≤ 28.6	10% -20%	PCI - Mô hình hai đáy và lợi nhuận Q4/2023 khởi sắc/Triển vọng kinh doanh 2024 tốt nhờ đường dây 500KV mạch 3
23-Jan	VCG	Mua	≤ 26	10% -20%	Cổ phiếu cho thấy tín hiệu Break out kênh đi ngang
23-Jan	DPG	Mua	≤ 40	10% -20%	Cổ phiếu đang đi ngang nhưng khối lượng và RSI(14) phát tín hiệu tăng giá ngắn hạn
23-Jan	REE	Mua	≤ 58	10% -20%	Mô hình vai đầu vai ở đỉnh thất bại - Tín hiệu tăng giá hình thành

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUACỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,210 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Ngân hàng quốc doanh đang chịu áp lực điều chỉnh khi hình thành sóng 4 – Điều này có thể thúc đẩy điểm số điều chỉnh giảm.

### Tin tức kinh tế, vĩ mô

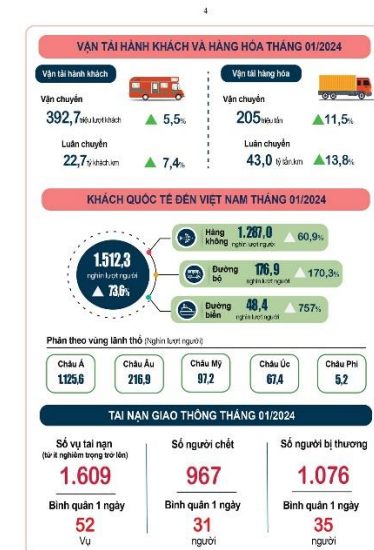
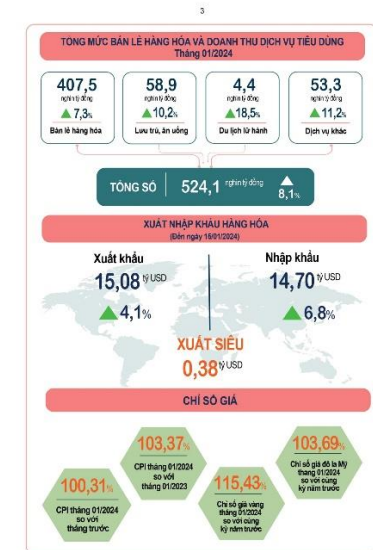
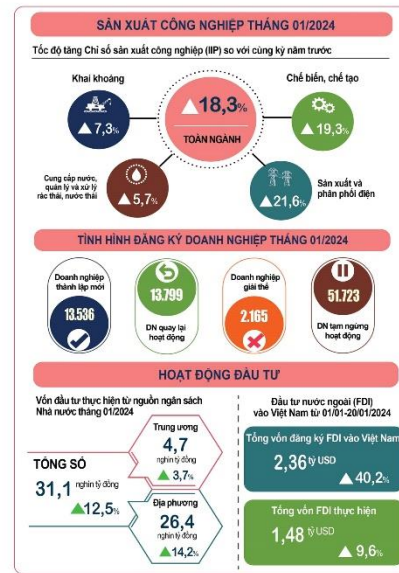
- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 22/01 - 26/01, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh giảm nhẹ đầu tuần rồi tăng trở lại vào 2 phiên cuối. Chốt ngày 26/01, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.036 VND/USD, không thay đổi nhiều so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay cuối tuần được niêm yết ở mức 25.187 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Tỷ giá LNH tiếp tục biến động tăng trong tuần qua. Kết thúc phiên 26/01, tỷ giá LNH đóng cửa tại 24.598 VND/USD, tăng tiếp 62 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do có xu hướng tăng mạnh trong tuần qua. Chốt phiên 26/01, tỷ giá tự do tăng 265 đồng ở chiều mua vào và 235 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.065 VND/USD và 25.115 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 22/01 - 26/01, lãi suất VND LNH có xu hướng giảm nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn. Chốt ngày 26/01, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,18% (-0,01 đpt); 1W 0,30% (không thay đổi); 2W 0,53% (-0,05 đpt); 1M 1,13% (-0,13 đpt). Lãi suất USD LNH tăng nhẹ ở các kỳ hạn ngắn trong khi giữ nguyên ở kỳ hạn 1M. Phiên cuối tuần 26/01, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: ON 5,13% (+0,03); 1W 5,24% (+0,03 đpt); 2W 5,30% (+0,01 đpt) và 1M 5,39% (không thay đổi).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần từ 22/01 - 26/01, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu ở kỳ hạn 7 ngày, với khối lượng là 5.000 tỷ VND, lãi suất đều ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu và đồng thời cũng không có khối lượng đáo hạn từ thị trường. NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Không còn tín phiếu lưu hành trên thị trường.

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

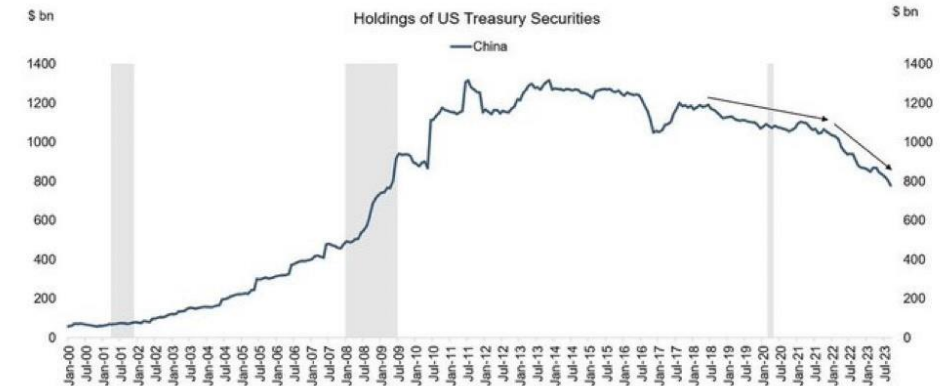
Toàn cảnh bức tranh kinh tế Việt Nam tháng 1/2024



## Lượng nắm giữ trái phiếu kho bạc Mỹ của Trung Quốc tiếp tục giảm theo đường thẳng.

Lượng nắm giữ Kho bạc Mỹ của Trung Quốc đã giảm 300 tỷ USD kể từ năm 2021. Hiện tại, Trung Quốc chỉ nắm giữ dưới 800 tỷ USD trái phiếu kho bạc Mỹ, mức chưa từng thấy kể từ năm 2009. Khi lãi suất lên đến đỉnh điểm, khu vực tư nhân nước ngoài đã giảm hoạt động mua hàng. Ngoài ra, khi Trung Quốc phải đối mặt với những cơn gió ngược kinh tế ngày càng tăng, có khả năng xu hướng này sẽ tiếp tục. Trung Quốc dường như đang bước vào thời kỳ suy thoái.

China holding \$300 billion less in US Treasuries than in 2021



**TTCK MỸ: Xu hướng có thể điều chỉnh trong nửa đầu tuần ?**

Airbnb xác nhận mô hình vai đầu vai đảo chiều ở đây ?



6 cổ phiếu chiếm 25% vốn hóa S&P 500 sẽ công bố kinh doanh trong tuần này ?



Vốn hóa vừa và nhỏ sẽ tiếp tục tăng giá ?



Nasdaq đang gặp kháng cự trên đồ thị tuần



**Kết luận:** Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch giằng co và có thể đóng cửa giảm điểm nhẹ.

## KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769